| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CP**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 496/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 09 - 11 - 2022
*"V/v tranh chấp ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

*Các Hội thẩm nhân dân*:
Ông Lê Trung Thành;
Bà Nguyễn Thị Thu Sương.

*Thư ký phiên tòa*: Bà Ngô Thái Trân - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia Đ thụ lý số: 373/2022/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 410/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Diệp Thị Bích T, sinh năm 1989. (Xin vắng mặt).
Nơi cư trú: Khóm Bình H, thị trấn Cái D, huyện CP, tỉnh An Giang.
*Bị đơn:* Ông Huỳnh Thanh Ph, sinh năm 1984. (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Khóm Bình H, thị trấn Cái D, huyện CP, tỉnh An Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/8/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Diệp Thị Bích T trình bày: Bà và ông Ph chung sống năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái D, huyện CP. Sau khi cưới cuộc sống ban đầu hạnh

phúc, sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vả nhau, vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Ph. Con chung có 01 con chung tên Huỳnh Diệp Đ, sinh ngày 17/7/2010 hiện đang ở với bà T. Ly hôn, bà T yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung: Không có; Nợ chung: không có.

Đối với bị đơn ông Huỳnh Thanh Ph, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng ông Ph vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Ph.

Đối với con chung Huỳnh Diệp Đ, sinh ngày 17/7/2010 hiện đang ở với bà T, cha mẹ ly hôn cháu Đ xin ở với bà T.

Bà T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Ph vắng mặt tại phiên tòa.

*Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa thấy rằng hôn nhân của bà T và ông Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà T yêu cầu ly hôn với ông Ph là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Bà T và ông Ph có 01 con chung tên Huỳnh Diệp Đ, sinh ngày 17/7/2010 hiện đang ở với bà T. Cháu Đ đang ở với bà T do bà T chăm sóc nuôi dưỡng ổn định, cháu Đ có nguyện vọng ở với bà T, nên đề nghị giao cháu Đ cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia Đ năm 2014.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có, nên đề nghị không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, nên đề nghị không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Ông Huỳnh Thanh Ph có hộ khẩu thường trú tại thị trấn Cái D, huyện CP. Bà T khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Bà T và ông Ph chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái D, huyện CP nên được pháp luật công nhận là vợ chồng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia Đ năm 2014.

Sau khi kết hôn ông bà có cuộc sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng thời gian sau xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay cải vả và phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng đã ly thân năm 2020 đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà T xin ly hôn với ông Ph. Quá trình giải quyết vụ án bà T kiên quyết xin ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy bà T đã kiên quyết ly hôn, Tòa án đã hòa giải cho ông bà đoàn tụ nhưng ông Ph đều vắng mặt. Vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia Đ năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

- Về con chung: Bà T và ông Ph chung sống có 01 con chung tên Huỳnh Diệp Đ, sinh ngày 17/7/2010 hiện đang ở với bà T. Xét, từ khi ly thân đến nay cháu Đ do bà T chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định, theo nguyện vọng của cháu Đ muốn ở với bà T, bà T có yêu cầu nuôi cháu Đ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Huỳnh Diệp Đ, sinh ngày 17/7/2010 cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T, ông Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; quyền nuôi con là không cố định.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Bà T phải chịu án phí Hôn nhân và gia Đ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẻ trên*;

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia Đ năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Diệp Thị Bích T.

Về hôn nhân: Bà Diệp Thị Bích T được ly hôn với ông Huỳnh Thanh Ph.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 52 ngày 05/4/2010 của Ủy ban dân thị trấn Cái D, huyện CP không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Diệp Đ, sinh ngày 17/7/2010 bà Diệp Thị Bích T được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T không phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Bà T cùng với các thành viên trong gia Đ không được cản trở ông Ph trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Diệp Thị Bích T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia Đ sơ thẩm được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000296 ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự huyện CP.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

***Nơi nhận:***
- TAT An Giang;
- THA huyện CP;
- VKSND huyện CP;
- UBND TT Cái D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Ngọc Mỹ**